

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 634/2019/DS-ST

Ngày: 09/10/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bá Thu Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: phường M, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Thanh N- sinh năm 1990

Địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 607/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 09/4/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2/ Bị đơn: Bà Võ Thị H- sinh năm 1964

Thường trú: phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng:

Ngày 30/7/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho bà Võ Thị H vay số tiền 15.750.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20140826-500000-0087. Việc vay tiền không có tài sản bảo đảm. Thời hạn hợp đồng là 18 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 5,00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 24.487.000 đồng. Phương thức thanh toán trả dần trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.348.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.571.000 đồng, bắt đầu trả nợ từ ngày 01/10/2014 cho đến ngày 01/3/2016. Ngày 30/7/2014 Ngân hàng đã giải ngân cho bà H số tiền 15.750.000 đồng và bà H đã nhận số tiền này. Tuy nhiên bà H chỉ trả nợ được số tiền là 2.248.000 đồng, từ ngày 31/5/2015 đến nay bà H ngưng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả cho Ngân hàng một lần số tiền còn nợ là 22.239.000 đồng, trong đó nợ gốc là 14.894.500 đồng và tiền lãi là 7.344.500 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân bà H vay tiền nên nay Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà H trả nợ.

Ngày 03/10/2019, bà Lương Thị Thanh T- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng.

Bà Võ Thị H trình bày trong quá trình tham gia tố tụng:

Bà xác nhận có vay của Ngân hàng số tiền trên và nay đồng ý trả nợ như Ngân hàng yêu cầu. Nhưng hiện nay bà đang gặp khó khăn nên đề nghị mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Bà Võ Thị H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường L, quận T thì bà Võ Thị H có nơi cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lương Thị Thanh T- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, bà Võ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà H xác nhận có vay của Ngân hàng. Do đó có cơ sở xác định ngày 30/7/2014 giữa Ngân hàng và bà H đã ký hợp đồng tín dụng số 20140826-500000-0087. Theo đó, Ngân hàng cho bà H vay số tiền 15.750.000 đồng, lãi suất cho vay thỏa thuận 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 18 tháng. Bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 24.487.000 đồng. Phương thức thanh toán trả dần trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.348.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.571.000 đồng, bắt đầu trả nợ từ ngày 01/10/2014 cho đến ngày 01/3/2016.

Xét hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng số 20140826-500000-0087 ngày 30/7/2014 là phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thực hiện hợp đồng bà H đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được số tiền 2.248.000 đồng. Phần nợ còn lại đến nay bà H không thanh toán. Bà H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng như Ngân hàng yêu cầu nhưng hiện nay bà đang gặp khó khăn nên đề nghị trả 500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, đề nghị này của bà H không được Ngân hàng đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là 22.239.000 đồng, trong đó nợ gốc là 14.894.500 đồng và tiền lãi là 7.344.500 đồng. Xét, các bên thỏa thuận bà H trả góp số tiền gốc và lãi đã vay cho Ngân hàng trong vòng 18 tháng, từ ngày 01/10/2014 đến ngày 01/3/2016. Căn cứ vào thỏa thuận này thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, quá hạn không thanh toán nên nay Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.239.000 đồng x 5% = 1.111.950 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Võ Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20140826-500000-0087 ký ngày 30/7/2014 là 22.239.000 (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi chín ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 14.894.500 (mười bốn triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm) đồng và tiền lãi là 7.344.500 (bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị H vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng bà Võ Thị H còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải nộp 1.111.950 (một triệu một trăm mười một ngàn chín trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 555.975 (năm trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm bảy mươi lăm) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0013426 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Võ Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Lệ Thủy

